

BẢN THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO

Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nhân sự, kinh phí để thực hiện việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

(Kèm theo Công văn số /SGDDT-GDPT ngày tháng 5 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

DỰ THẢO VĂN BẢN	CĂN CỨ
<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:</p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Nghị quyết này quy định về nhân sự, kinh phí để thực hiện việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.</p> <p>2. Đối tượng áp dụng</p> <p>a) Các cơ sở giáo dục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.</p> <p>b) Cán bộ quản lý, giáo viên (sau đây gọi chung là giáo viên) tham gia dạy tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một.</p> <p>c) Trẻ em là người dân tộc thiểu số tham gia học tiếng Việt trước khi vào lớp Một (sau đây gọi là trẻ).</p> <p>d) Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng và thụ hưởng nguồn kinh phí hỗ trợ dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một trên địa bàn tỉnh.</p>	<p>- Khoản 1 Điều 1, Thông tư 23 quy định: “<i>Nội dung dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một; tổ chức dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một; công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan</i>”.</p> <p>- Khoản 2 Điều 1, Thông tư 23 quy định: “<i>Thông tư này áp dụng đối với các cơ sở giáo dục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nơi điều kiện giao tiếp tiếng Việt của trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một còn hạn chế; cơ quan tổ chức và cá nhân có liên quan</i>”.</p>

DỰ THẢO VĂN BẢN	CĂN CỨ
<p>Thuyết minh:</p> <p>Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định rõ về việc tổ chức dạy và học tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một. Trong đó quy định đối tượng áp dụng: <i>các cơ sở giáo dục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nơi điều kiện giao tiếp tiếng Việt của trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một còn hạn chế; giáo viên tham gia giảng dạy, trẻ em người DTTS 6 tuổi trước khi vào lớp Một và đủ tuổi vào lớp Một theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học, các cơ quan tổ chức có liên quan.</i></p>	
<p>Điều 2. Quy định về nhân sự, kinh phí hỗ trợ</p> <p>1. Về nhân sự</p> <p>a) Bố trí giáo viên tham gia dạy học tiếng Việt cho trẻ trước khi vào lớp Một, ưu tiên những giáo viên có năng lực tốt, có tay nghề vững vàng, biết tiếng dân tộc và am hiểu văn hóa địa phương, dân tộc của trẻ.</p> <p>b) Giáo viên được tập huấn về nội dung và phương pháp dạy học tiếng Việt cho trẻ trước khi vào lớp Một, phương pháp dạy ngôn ngữ thứ hai để chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ.</p> <p>c) Mỗi lớp học được bố trí 01 giáo viên giảng dạy.</p> <p>2. Kinh phí hỗ trợ</p> <p>a) Đối với giáo viên:</p> <p>- Hỗ trợ giáo viên tham gia dạy học tiếng Việt cho trẻ trước khi vào lớp Một được quy đổi tiết dạy theo quy định tại Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và được hưởng mức thù lao cho 01 tiết dạy theo quy định tại Thông tư số 21/2025/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p>	<p>- Tại điểm a, b khoản 2 Điều 12, Thông tư 23 quy định:</p> <p>a) <i>“Bố trí giáo viên tham gia dạy học tiếng Việt cho trẻ trước khi vào lớp Một, ưu tiên những giáo viên có năng lực tốt, có tay nghề vững vàng, biết tiếng dân tộc và am hiểu văn hóa địa phương, dân tộc của trẻ”.</i></p> <p>b) <i>Giáo viên được tập huấn về nội dung và phương pháp dạy học tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một, phương pháp dạy ngôn ngữ thứ hai để chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ; được bồi dưỡng tiếng dân tộc (tiếng mẹ đẻ) của trẻ.</i></p> <p>- Tại khoản 3 Điều 12, Thông tư 23 quy định <i>“Chế độ chính sách cho giáo viên và trẻ là người dân tộc thiểu số tham gia dạy và học tiếng Việt trước khi vào lớp Một:</i></p> <p><i>Điểm a: Giáo viên tham gia dạy học tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp</i></p>

DỰ THẢO VĂN BẢN	CĂN CỨ
<p>- Mỗi giáo viên được trang bị 01 bộ tài liệu dạy học tiếng Việt, bao gồm đồ dùng dạy học, tài liệu và sách giáo khoa do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.</p> <p>b) Đối với trẻ em:</p> <p>- Mỗi trẻ em được hỗ trợ 01 bộ tài liệu học tiếng Việt tính theo bảng giá sách giáo khoa hằng năm do Nhà nước công bố.</p> <p>- Mỗi trẻ em được hỗ trợ kinh phí mua đồ dùng học tập theo hoá đơn chi thực tế, nhưng không quá 100.000 đồng/trẻ em.</p> <p>3. Thời gian hỗ trợ: Tối đa là một tháng trong hè, trước khi trẻ vào lớp Một.</p>	<p><i>Một được hưởng chế độ theo quy định;</i></p> <p><i>Điểm b: Trẻ tham gia học tiếng Việt trước khi vào lớp Một được hưởng các chính sách dành cho học sinh vùng dân tộc thiểu số tại các vùng có điều kiện kinh tế khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định”.</i></p> <p><i>- Thông tư số 21/2025/TT-BGDĐT ngày 23/9/ 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ trả tiền lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập.</i></p> <p><i>- Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/ 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học.</i></p> <p><i>- Tại điểm c khoản 1 Điều 12, Thông tư 23 quy định về giáo viên và trẻ em “Được trang bị đầy đủ đồ dùng dạy học, các trang thiết bị, tài liệu dạy học phục vụ cho việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một bảo đảm hiệu quả, chất lượng”.</i></p> <p><i>- Tại điểm b khoản 3 Điều 12, Thông tư 23 quy định: trẻ tham gia học tiếng Việt trước khi vào lớp Một được hưởng các chính sách cho học sinh vùng dân tộc thiểu số tại các vùng có điều kiện kinh tế khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định.</i></p>

DỰ THẢO VĂN BẢN	CĂN CỨ
	<ul style="list-style-type: none"> - Tại khoản 1 Điều 11, Thông tư 23 quy định “Thời lượng thực hiện không quá 80 tiết học (mỗi tiết 35 phút), tối đa là một tháng; thời gian thực hiện trong hè, trước khi trẻ học chương trình lớp Một”. - Khoản 10 Điều 19 Nghị định số 238/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Thuyết minh:

- Về nhân sự: Huy động đội ngũ giáo viên tiểu học tại chỗ và cán bộ quản lý các trường công lập trên địa bàn (khoản 2 Điều 12 Thông tư số 23). Về cơ sở vật chất: Tận dụng phòng học (điểm chính hoặc điểm lẻ), thiết bị sẵn có của các trường; cấp phát thêm tài liệu, học liệu chuyên biệt (khoản 1, Điều 12 Thông tư số 23).

- Tại khoản 1 Điều 11, Thông tư 23 quy định: Số tiết dạy được chi trả: Số tiết dạy được chi trả không quá 80 tiết dạy (mỗi tiết 35 phút), tối đa là 01 tháng; thời gian thực hiện trong hè, trước khi trẻ học chương trình lớp Một. Được quy đổi 01 tiết dạy trực tiếp (hoặc trực tuyến) bằng 1,5 tiết định mức đối với hoạt động chuyên môn theo điểm d khoản 2 Điều 13 Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học.

- Thông tư số 21/2025/TT-BGDĐT ngày 23/9/ 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ trả tiền lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập.

Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học.

- Trẻ em tham gia học tiếng Việt trước khi vào lớp Một được hưởng các chính sách dành cho học sinh vùng dân tộc thiểu số tại các vùng có điều kiện kinh tế khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định tại khoản 10 Điều 19 Nghị định số

DỰ THẢO VĂN BẢN	CĂN CỨ
<p>238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ về quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, cụ thể: “Nhà nước cấp trực tiếp tiền hỗ trợ chi phí học tập cho các đối tượng quy định tại Điều 17 Nghị định này với mức 150.000 đồng/học sinh/tháng để mua sách, vở và các đồ dùng học tập khác. Thời gian được hưởng theo thời gian học thực tế và không quá 9 tháng/năm học và thực hiện chi trả 2 lần trong năm vào đầu các kỳ của năm học”. Theo quy định này, Sở tham mưu mức hỗ trợ 100.000đ/1 học sinh.</p>	
<p>Điều 3. Kinh phí thực hiện</p> <p>Từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và nguồn kinh phí hợp pháp khác.</p>	<p>- Khoản 1 Điều 20 Thông tư số 23 quy định: “Căn cứ tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định nhân sự, kinh phí để thực hiện việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một tại địa phương theo thẩm quyền quy định”.</p>
<p>Thuyết minh: Kinh phí chi trả từ các nguồn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn ngân sách nhà nước: ngân sách địa phương chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành. - Nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn vốn xã hội hóa, nguồn vốn huy động hợp pháp, nguồn thu khác theo quy định của pháp luật (nếu có). - Sự phối hợp giữa các sở, cơ quan, ban, ngành và UBND các xã, phường có liên quan trong việc hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định hiện hành. 	
<p>Điều 4. Tổ chức thực hiện</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết. 2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội 	<p>- Căn cứ khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định chi tiết điều, khoản, điểm và các nội</p>

DỰ THẢO VĂN BẢN	CĂN CỨ
<p>đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.</p> <p>3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tuyên truyền và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.</p>	<p><i>dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.</i></p>
<p>Thuyết minh:</p> <p><i>- Việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nhân sự, kinh phí để thực hiện việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk là cần thiết, phù hợp và đúng thẩm quyền theo quy định.</i></p> <p><i>- Nghị quyết này sẽ góp phần quan trọng trong việc tạo điều kiện thuận lợi để trẻ em người DTTS tăng cường khả năng tiếp cận chương trình lớp Một; nâng cao chất lượng học tập ngay từ đầu cấp học, giảm tỷ lệ bỏ học; Góp phần phát triển giáo dục bền vững, thực hiện công bằng xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.</i></p>	
<p>Điều 5. Hiệu lực thi hành</p> <p>Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2026.</p> <p>Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk Khóa ..., Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2026</p>	<p>- Căn cứ điều 25 Thông tư 23: “Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 23/01/2024”</p>
<p>Thuyết minh:</p> <p><i>Hiệu lực của dự thảo Nghị quyết này được thực hiện từ năm học 2026 - 2027 theo quy định tại Điều 25 Thông tư 23: “Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 23/01/2024”.</i></p>	